

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****BỘ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ**Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin
di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến”***Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;**Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;**Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;**Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,**Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến.***Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến (QCVN 111:2017/BTTTT).**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.**BỘ TRƯỞNG****Trương Minh Tuấn**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 111:2017/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THIẾT BỊ TRẠM LẶP THÔNG TIN DI ĐỘNG E-UTRA FDD -
PHẦN TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

***National technical regulation
on Evolved Universal Terrestrial Radio Access (E-UTRA FDD) Repeater***

Hà Nội - 2017

09850428

MỤC LỤC

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1. Phạm vi điều chỉnh
- 1.2. Đối tượng áp dụng
- 1.3. Tài liệu viện dẫn
- 1.4. Giải thích từ ngữ
- 1.5. Ký hiệu
- 1.6. Chữ viết tắt

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

- 2.1. Điều kiện môi trường
- 2.2. Yêu cầu kỹ thuật
 - 2.2.1. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp đo tương ứng
 - 2.2.2. Phát xạ không mong muốn băng tần hoạt động
 - 2.2.3. Phát xạ giả
 - 2.2.4. Công suất ra cực đại
 - 2.2.5. Xuyên điều chế đầu vào
 - 2.2.6. Độ tăng ích ngoài băng
 - 2.2.7. Hệ số nén kênh lân cận
 - 2.2.8. Xuyên điều chế đầu ra
 - 2.2.9. Phát xạ bức xạ

3. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- 3.1. Điều kiện đo kiểm
- 3.2. Giải thích các kết quả đo
- 3.3. Đo kiểm các tham số thiết yếu cho phần vô tuyến
 - 3.3.1. Phát xạ không mong muốn băng tần hoạt động
 - 3.3.2. Phát xạ giả
 - 3.3.3. Công suất ra cực đại
 - 3.3.4. Xuyên điều chế đầu vào
 - 3.3.5. Độ tăng ích ngoài băng
 - 3.3.6. Hệ số nén kênh lân cận
 - 3.3.7. Xuyên điều chế đầu ra
 - 3.3.8. Phát xạ bức xạ

4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHỤ LỤC A (Quy định) Các cấu hình thiết bị trạm lắp

PHỤ LỤC B (Tham khảo) Yêu cầu đối với điều kiện môi trường

PHỤ LỤC C (Tham khảo) Sơ đồ hệ đo thiết bị trạm lắp

PHỤ LỤC D (Tham khảo) Tín hiệu đầu vào tham chiếu thiết bị trạm lắp

THƯ MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lời nói đầu

QCVN 111:2017/BTTTT gồm các quy định kỹ thuật và phương pháp đo kiểm phù hợp với tiêu chuẩn ETSI EN 301 908-1 V11.1.1 (2016-07) và ETSI EN 301 908-15 V11.1.1 (2016-05) của Viện Tiêu chuẩn viễn thông châu Âu (ETSI).

QCVN 111:2017/BTTTT do Viện Khoa học kỹ thuật Bưu điện biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BTTTT ngày 17 tháng 10 năm 2017.